

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
YÊN VIÊN - GIA LÂM - HÀ NỘI
VDL: 50.000.000.000 VND

-----*



PMC^h

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo 2012

Hà Nội, năm 2013



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
PMC

NĂM 2013





MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	10
6. Các rủi ro.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	31





IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc Công ty	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban kiểm soát	37
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	43
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	44
1. Ý kiến kiểm toán.....	44
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	45
Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	





I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**
- Tên tiếng Anh: **POSTAL MATERIAL JOINT - STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PMC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103006288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 04/01/2005.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38780451
- Số fax: 04.38780023
- Website: www.pmc.vn
- E-mail: pmcavnpt@yahoo.com.vn
- Mã cổ phiếu: **PMT**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (tên viết tắt là PMC) có tiền thân là Nhà máy Vật liệu Bưu điện, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập vào ngày 26/3/1970 theo Quyết định số 157/QĐ của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện.





Ngày 26/11/1996, Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện ra Quyết định số 429/TCCB-LĐ về việc thành lập lại Nhà máy Vật liệu Bưu điện là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Ngày 21/7/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 32/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển Nhà máy Vật liệu Bưu điện thành Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Ngày 04/01/2005, Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 05/7/2011.

Khởi đầu hoạt động với tổng số vốn điều lệ là 12,8 tỷ đồng. Đến ngày 01/7/2007 vốn điều lệ được huy động với tổng số vốn điều lệ hiện nay là 50 tỷ đồng. PMC đã từng bước phát triển ổn định, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống và phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới viễn thông mới và vươn xa tới các Ngành hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác như Điện, Truyền hình, Hàng hải, Đường sắt, Khai thác mỏ...

- Các mốc sự kiện:

PMC có những bước phát triển sáng tạo, đột phá, đóng góp lớn trong việc cung cấp các sản phẩm phục vụ cho các mạng lưới viễn thông và các ngành khác. PMC đã được Nhà nước, Lãnh đạo Bộ Bưu chính Viễn thông, VNPT tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý: Huân chương lao động hạng 3 (năm 2003), Bằng khen của Chính phủ (năm 2004), Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Bưu chính Viễn thông, VNPT (năm 2005, 2006, 2007)...

Các sản phẩm của PMC sản xuất ra luôn thỏa mãn các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn Ngành và theo các tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng, Công ty đang áp





dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do tổ chức AFAQ ASCERT cấp Giấy chứng nhận ngày 06/10/2001, sản phẩm cáp của PMC được tặng thưởng Huy chương vàng tại Hội chợ Techmart Việt Nam và Huy chương vàng tại Hội chợ Thương mại Quốc tế Expo 2004 cho hai sản phẩm cáp nhập dài và cáp thông tin kim loại thả sông...

Thời điểm giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty trên thị trường UPCoM: Thứ Năm, ngày 22/07/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông có dây; hoạt động viễn thông không dây; sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành Bưu chính viễn thông; sản xuất các sản phẩm dân dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư thiết bị chuyên ngành Bưu chính viễn thông.
- Sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: sản phẩm cáp thông tin sợi đồng và cáp thông tin sợi quang các loại.
- Địa bàn kinh doanh: Viễn thông các tỉnh, thành phố trên cả 3 miền Bắc - Trung - Nam; các Trung tâm khai thác mỏ, các Công ty đường sắt, truyền hình, truyền thanh, hàng hải, điện lực trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị công ty bao gồm:* Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc, giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc.
 - *Cơ cấu bộ máy quản lý, gồm.*
- + Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật



pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- + Hội đồng quản trị: HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở nghị quyết của ĐHĐCĐ về định hướng phát triển Công ty. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- + Ban Kiểm soát: do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên.
- + Ban Giám đốc: Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc điều hành. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- + Các phòng ban chức năng:





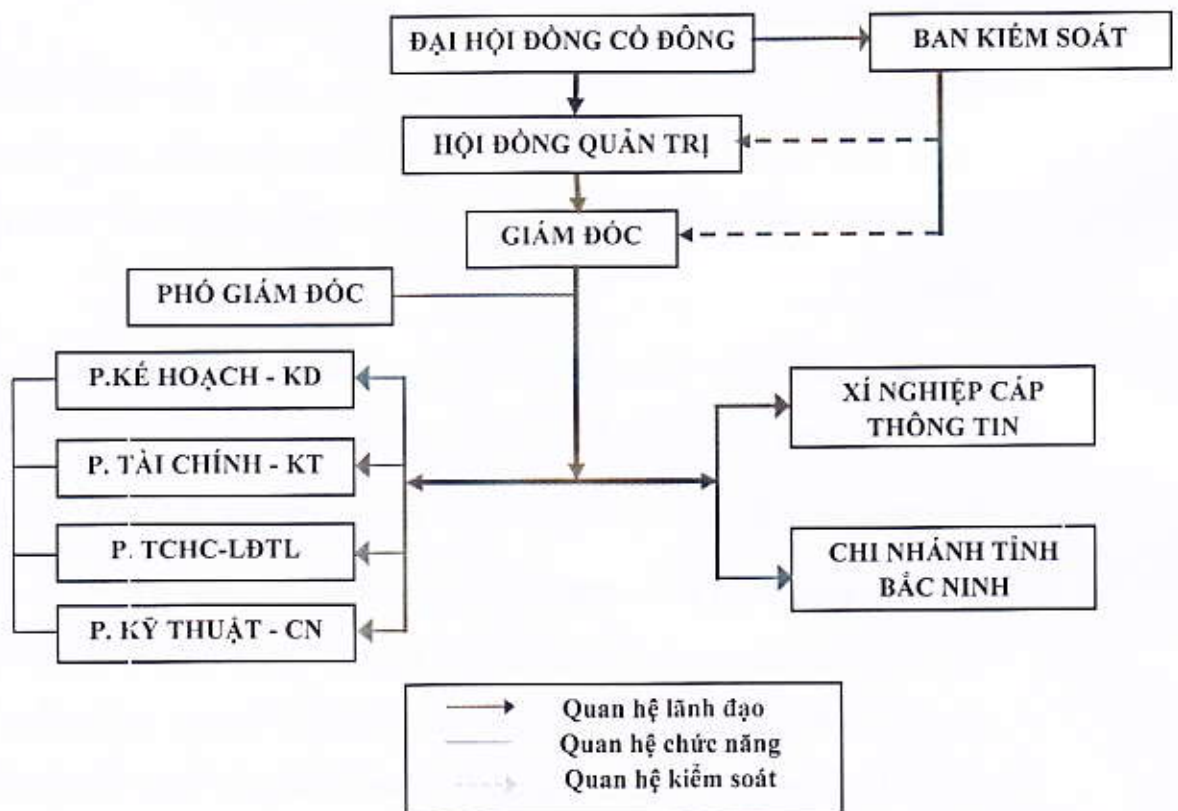
- Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương: Thực hiện các công việc trong lĩnh vực: tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, công tác bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng cán bộ, sử dụng lao động, công tác tiền lương, tiền thưởng, công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác chăm sóc bảo vệ sức khoẻ và thực hiện các chính sách, chế độ, pháp luật các nội quy, quy chế đối với toàn thể người lao động trong Công ty; Thực hiện các công việc chăm lo đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động, theo dõi, quản lý đất đai, nhà xưởng thuộc Công ty đang quản lý. Trang bị dụng cụ, phương tiện làm việc cho các đơn vị phòng, ban, xí nghiệp. Tổ chức tốt việc tiếp khách, khánh tiết, hội nghị.
- Phòng Kỹ thuật - Công nghệ: Có nhiệm vụ quản lý khoa học kỹ thuật, công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ nhằm mục tiêu phục vụ tốt cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty; Giám sát, theo dõi, quản lý chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty, tiến tới thoả mãn mọi điều kiện của khách hàng; Quản lý việc cung ứng và cân đối các loại vật tư, hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sử dụng vật tư để sản xuất; Thành phần của bộ phận nghiên cứu và phát triển trong phòng bao gồm các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật kết hợp với cán bộ kinh doanh, tiếp thị để phối hợp tìm hiểu thị trường sản phẩm và nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Thực hiện các công việc trong các lĩnh vực: kinh doanh; xây dựng, triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Phòng Tài chính - Kế toán: Phụ trách công tác kế toán, tài chính, thống kê và việc sử dụng các nguồn vốn được huy động vào sản xuất kinh doanh, các



dịch vụ khác theo Luật Kế toán và các quy định quản lý Tài chính - Kế toán - Thống kê của Nhà nước.

- Xí nghiệp cáp thông tin: Sản xuất các sản phẩm dây, cáp thông tin; các loại sản phẩm dây cáp có đặc thù riêng: Sản xuất cáp tín hiệu điều khiển, cáp điện lực, cáp mô hầm lò, cáp truyền thanh...; Xử lý lại các nguồn phế liệu, phế phẩm.
- Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh: Chuyên sản xuất sản phẩm cáp sợi quang.

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.





5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- ✓ Duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giữ vững thương hiệu PMC trên thị trường trong và ngoài nước.
- ✓ Tạo việc làm và ổn định đời sống của người lao động.
- ✓ Hoàn thành đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- ✓ Mở rộng các đối tượng tiêu thụ sản phẩm cáp thông tin sợi đồng, cáp sợi quang, cáp truyền thanh, cáp điện lực trung và hạ thế bọc cách điện PVC, XLPE, cáp băng rộng, cáp mỏ hầm lò, cáp điều khiển...
- ✓ Tăng cường thực hiện thêm các hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại nhằm phát huy thế mạnh sẵn có của thiết bị sản xuất, của đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty góp phần làm tăng giá trị doanh thu và lợi nhuận.
- ✓ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm cáp thông tin sang thị trường Lào, Campuchia, Mianma, Cuba, Nam Mỹ...

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- ✓ Công ty luôn cam kết trở thành đối tác đáng tin cậy với tất cả các bên hữu quan, khách hàng, xây dựng và duy trì mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Mong muốn đóng góp để tăng chất lượng cuộc sống của tất cả người lao động và cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động, nỗ lực để tạo ra nền tảng cho xã hội tương lai.



- ✓ Cam kết tạo ra một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh tại Công ty và khu vực xung quanh. Hướng tới sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, môi trường và xã hội.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro kinh tế: Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, lạm phát và thất nghiệp được kiểm soát, thu nhập của người dân tăng lên thì nhu cầu đối với sản phẩm công nghệ cao, dịch vụ viễn thông cũng tăng lên, và ngược lại. Theo đánh giá của các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, nền kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình chung và sẽ tiếp tục gặp phải những khó khăn, những nguy cơ bất ổn và lạm phát vẫn tiềm tàng. Tình hình cạnh tranh trên thị trường Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các nhà mạng. Theo đó sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại cũng khốc liệt hơn, do phải đối mặt với nhiều thách thức như phải giảm đầu tư, tiêu thụ hàng hóa khó khăn. Do đó, sẽ là một điều kiện vĩ mô không mấy thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nói riêng trong thời gian tới.
- Rủi ro cạnh tranh: Sự phát triển nhanh về công nghệ, thông tin trong khu vực và trên thế giới với sẽ là một sức ép lớn, đặt các Công ty hoạt động trong lĩnh vực viễn thông Việt Nam trước nguy cơ tiềm ẩn tụt hậu về công nghệ nếu không có chiến lược sản phẩm linh hoạt. Đây là rủi ro cạnh tranh lớn nhất của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện. Sự thay đổi về công nghệ diễn ra quá nhanh, sản phẩm sản xuất hay hàng hóa nhập về không tiêu thụ được do không còn tính thương mại vì không tương thích, lạc hậu, Công ty sẽ lãng phí vốn đầu tư, chi phí, thời gian và nhân lực.



- Ngoài ra, việc ra đời của các Công ty cùng ngành tăng nhanh trong các năm gần đây gây nên tính cạnh tranh cao. Các Công ty có thị phần lớn là những Công ty có sản phẩm đa dạng, cạnh tranh bằng cách hạ giá sản phẩm khi tham gia vào các dự án đấu thầu, gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện.
- Rủi ro nguyên vật liệu: Bên cạnh đó là rủi ro đến từ sự biến động của giá nguyên vật liệu đồng và nhựa dầu vào. Đặc biệt, khi mà đa phần các nguyên vật liệu này đều phải nhập khẩu từ nước ngoài khiến cho giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh khi giá đồng, giá nhựa trên thế giới có sự thay đổi.
- Rủi ro khác: Các rủi ro khác như thiên tai, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xem nội dung tại Báo cáo của Ban Giám đốc)

2. Tổ chức và nhân sự

- *Danh sách Ban điều hành:*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Nguyễn Ngọc Minh	21/05/1960	011707439	Giám đốc
2	Bùi Hồng Ánh	25/10/1961	011986389	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Mai	03/12/1962	012756761	Kế toán trưởng



- Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

• **Chức danh: Giám đốc**

Họ và Tên: **Ông Nguyễn Ngọc Minh**

Số CMTND: 011707439 Ngày cấp: 15/03/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Năm sinh: 21/05/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Lương Bằng – Kim Động - Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số 59 tổ 13B - P. Thanh Lương - QHBT - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy và Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ năm 1983 - tháng 12/2004: công tác tại Nhà máy Vật liệu Bưu điện;

+ Từ tháng 01/2005 đến nay: công tác tại Công ty CP Vật liệu Bưu điện.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Số cổ phần đang nắm giữ: 10.247 cổ phần phổ thông

• **Chức danh: Phó Giám đốc**

Họ và Tên: **Ông Bùi Hồng Ánh**

Số CMTND: 011986389 Ngày cấp: 16/09/1996 Nơi cấp: CA Hà Nội

Năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



Quê quán: Bạch Sơn – Mỹ Hào - Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Kim Quan - Việt Hưng – Long Biên – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 04/1984 đến tháng 12/2004: công tác tại Nhà máy Vật liệu Bưu điện

+ Từ tháng 01/2005 đến nay: công tác tại Công ty CP Vật liệu Bưu điện

Chức vụ công tác hiện nay: UV Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Số cổ phần đang nắm giữ: 10.264 cổ phần phổ thông

• **Chức danh: Kế toán trưởng:**

Họ và tên: **Bà Nguyễn Thanh Mai**

Số CMTND: 012756761 Ngày cấp: 29/12/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 03/12/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Hội An - Quảng Nam – Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: SN 12 Tổ 10 - Trường Lâm - Việt Hưng – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/1984 đến tháng 12/2004: công tác tại Nhà máy Vật liệu Bưu điện;



+ Từ tháng 01/2005 đến nay: công tác tại Công ty CP Vật liệu Bưu điện.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 9.727 cổ phần phổ thông

- *Những thay đổi trong ban điều hành:* không có.

- *Số lượng cán bộ, nhân viên:*

+ Số lượng cán bộ: 11 người

+ Số lượng công nhân viên: 91 người

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng doanh nghiệp.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ theo Thỏa ước lao động tập thể như hàng năm được nghỉ mát hè và được Công đoàn Công ty thường xuyên thăm hỏi.

Công ty luôn quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và đã dành được sự quan tâm thiết thực của cán bộ công nhân viên trong Công ty, khuyến khích được các cán bộ trẻ nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện phát huy sáng tạo ra các giá trị mới.





Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2012

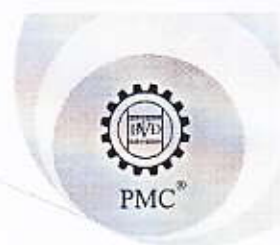
- a) *Các khoản đầu tư lớn:* không có.
- b) *Các công ty con, công ty liên kết:* không có.

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012/2011
Tổng giá trị tài sản	113.188.716.552	113.416.358.769	+0,2%
Doanh thu thuần	54.831.207.550	59.303.302.275	+8,15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(15.761.683.873)	(5.964.621.276)	
Lợi nhuận khác	213.115.939	981.512.186	+360,5%
Lợi nhuận trước thuế	(15.548.567.934)	(4.983.109.090)	
Lợi nhuận sau thuế	(15.548.567.934)	(4.983.109.090)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	



b) Các chỉ tiêu khác

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So sánh	
						TH/ KH	N12/11
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	Triệu đồng	47.249	70.000	58.000	82,9%	122,7%
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	55.191	75.000	60.634	80,8%	109,8%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	1.400	3.800	1.737	45,7%	124%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-15.548	1.500	-4.983		
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-15.548	1.500	-4.983		
6	Thu nhập bình quân của người lao động	đ/người /tháng	2.500.000	2.500.000	3.300.000	132%	132%

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,79	3,11	



TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,20	0,46	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	13,29 15,33	17,86 21,75	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,05 48,44	2,07 52,28	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.940.000 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.940.000 cổ phần.



- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có.
- Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/5/2013:

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
I	Phân theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên) - CĐ Nhà nước (VNPT)	2.490.000	24.900.000.000	49,8
2	Cổ đông nhỏ	2.450.000	24.500.000.000	49
3	Cổ phiếu quỹ	60.000	600.000.000	1,2
	Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100%
II	Phân theo Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			





1	Cổ đông tổ chức	2.636.900	26.369.000.000	52,7
2	Cổ đông cá nhân	2.303.100	23.031.000.000	46,1
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước			
1	Cổ đông trong nước	4.940.000	49.400.000.000	98,8
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ đông nhà nước (VNPT)	2.490.000	24.900.000.000	49,8

Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán PMT ngày đăng ký cuối cùng là 08/5/2013 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có.

e) *Các chứng khoán khác:* không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả sản xuất kinh doanh*



1	Cổ đông tổ chức	2.636.900	26.369.000.000	52,7
2	Cổ đông cá nhân	2.303.100	23.031.000.000	46,1
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước			
1	Cổ đông trong nước	4.940.000	49.400.000.000	98,8
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ đông nhà nước (VNPT)	2.490.000	24.900.000.000	49,8

Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán PMT ngày đăng ký cuối cùng là 08/5/2013 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có.

e) *Các chứng khoán khác:* không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả sản xuất kinh doanh*



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So sánh	
						TH/ KH	N12/11
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	Triệu đồng	47.249	70.000	58.000	82,9%	122,7%
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	55.191	75.000	60.634	80,8%	109,8%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	1.400	3.800	1.737	45,7%	124%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-15.548	1.500	-4.983		
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-15.548	1.500	-4.983		

Năm 2012, Công ty đã đạt được trên 80% kế hoạch doanh thu, thu nhập của người lao động đã được nâng cao. Tình hình tài chính năm 2012 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2011, doanh thu bán hàng tăng 5 tỷ đồng (năm 2012 là 59,36 tỷ, năm 2011 là 54,84 tỷ đồng tăng 8,2%), chi phí lãi vay giảm (năm 2011 là 1,23 tỷ đồng, năm 2012 là 0,53 tỷ đồng) và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm (năm 2011 là 7,2 tỷ đồng, năm 2012 giảm xuống còn 5,5 tỷ đồng). Song, Công ty vẫn bị lỗ 4,983 tỷ đồng, con số âm này có giảm nhiều so với năm 2011 là do Công ty đã nỗ lực tìm biện pháp khắc phục khó khăn, tăng cường quản lý và cắt giảm các khoản chi phí.

- Phân tích nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch:

Năm 2012, kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp và khó khăn nhiều hơn, kinh tế nước ta tăng trưởng chậm lại, đầu tư công giảm sút, thương mại sụt giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng vẫn ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, nhiều đơn vị sản xuất công nghiệp sản xuất kinh doanh bị đình đốn phá sản, thất nghiệp tăng cao.

Với sự quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo Công ty nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cùng với sự tiến bộ trong việc làm chủ qui trình công nghệ và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cáp sợi quang, cải tiến thiết bị và hợp lý hóa sản xuất; phế liệu phế phẩm đã giảm bớt, năng lực sản xuất được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty ký các hợp đồng kinh tế lớn với đối tác, góp phần tăng doanh thu và uy tín của công ty, song Công ty vẫn gặp phải không ít khó khăn dẫn đến một số chỉ tiêu kinh tế chính đã không đạt so với kế hoạch, cụ thể:

Những khó khăn mà công ty gặp phải từ mấy năm trước vẫn tồn tại, như: nền kinh tế còn nhiều khó khăn nên các dự án đầu tư trong các Tập đoàn kinh tế đã bị cắt giảm, nhu cầu về cáp đồng và cáp quang đa phần chỉ phục vụ cho các dự án duy tu mạng lưới. Chi phí khấu hao cao chiếm tỷ lệ lớn/doanh thu (gần 10%), đây là điểm bất lợi cho Công ty trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty đang ở mức cầm chừng, sản lượng sản xuất và tiêu thụ không nhiều.

Năng lực của các nhà máy sản xuất cáp đồng, cáp quang vượt quá nhu cầu, dẫn đến cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các đơn vị sản xuất. Giá nguyên vật liệu tiếp tục đứng ở mức cao, nhiều đơn vị chậm thanh toán công nợ, thậm chí có đơn vị đã quá 3 năm như công ty VTC vẫn chưa thanh toán.



Địa bàn hoạt động sản xuất của công ty rộng (gồm 2 cơ sở cách nhau khoảng 12 km). Trong điều kiện việc làm thiếu, công ty vẫn phải chi phí hành chính và quản lý để duy trì hoạt động cả hai nơi làm tăng thêm chi phí trong giá thành sản phẩm, giá bán khó cạnh tranh.

Năm 2011 công ty bị thua lỗ cho nên việc tiếp cận vốn vay của các ngân hàng gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các gói thầu đưa ra bị chi phối bởi giá thấp, điều kiện thanh toán chậm trả không khả thi. Cho đến thời điểm hiện nay, hạn mức vay ngân hàng thấp, dẫn đến công ty bị thiếu vốn, không có khả năng tiếp cận được nhiều gói thầu.

Tuy nhiên, năm qua cũng có nhiều thuận lợi đối với Công ty là được tập thể người lao động trong công ty đoàn kết nhất trí cao, cảm thông chia sẻ, phát huy các lợi thế, cố gắng nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện được mục tiêu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm cho người lao động. Công ty có ưu thế về công nghệ và thiết bị sản xuất được nhiều chủng loại sản phẩm dây và cáp phục vụ được nhiều Ngành khác nhau; đội ngũ công nhân lành nghề và nhiều kinh nghiệm. Khấu hao thiết bị cáp sợi quang còn cao, song về thiết bị cáp sợi đồng đã khấu hao gần hết.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã đề ra, song trước những khó khăn và hạn chế nêu trên đã làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Ban Giám đốc đã kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm và sẽ tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn và hạn



chế, nâng cao trách nhiệm, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công ty đã thực hiện được một số mục tiêu đã đề ra như: tạo bước chuyển biến cơ bản trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế; tìm kiếm việc làm để duy trì có việc làm cho người lao động và duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định; nâng cao uy tín, xây dựng hình ảnh PMC; duy trì hoạt động tài chính lành mạnh, thực hiện tiết kiệm toàn diện, giảm số nợ vay thấp nhất; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng nhanh công nghệ mới vào sản xuất; đưa sản phẩm cáp sợi quang thâm nhập thị trường và tạo lập được thị phần, giữ và thu hút sự quan tâm của khách hàng đối với Công ty.

Trong công tác quản lý và điều hành: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, liên tục thay đổi cách thức phân phối tiền lương để tạo động lực khuyến khích người lao động; tiếp tục thực hiện nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng phấn đấu thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong công tác kế hoạch và tiêu thụ sản phẩm: năm qua Công ty tiếp tục tạo được niềm tin với các khách hàng truyền thống; tìm kiếm được khách hàng ngoài Ngành và đã cấp được các sản phẩm mới như cáp truyền thanh các loại, cáp hầm lò, cáp tín hiệu đường sắt, đặc biệt đã xúc tiến cung cấp cáp sợi quang cho Viettel và thị trường Lào.





Công tác đầu tư và phát triển: nghiên cứu công nghệ, chế thử và sản xuất được cáp sợi quang ADSS có khoảng vượt max đến 300m, cáp quang chôn các loại, cáp truyền thanh hỗn hợp; tiếp tục nghiên cứu lập kế hoạch chi tiết di chuyển thiết bị sản xuất cáp sợi quang về trụ sở Công ty, thực hiện kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty (Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh) tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh; tiến hành thanh lý một số tài sản cố định đã khấu hao hết, hư hỏng, lạc hậu hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn và giải phóng mặt bằng chuẩn bị cho lắp đặt thiết bị sản xuất cáp quang.

Về công tác tài chính, kế toán thống kê: tiếp tục duy trì thực hiện tốt trong công tác quản lý, giám sát chặt chẽ các quan hệ kinh tế, tài chính, kiểm tra tình hình hoạt động thu chi, chấp hành chính sách chế độ tài chính, công tác quản lý tài sản vật tư; thực hiện công tác cập nhật, đối soát, xử lý số liệu đảm bảo chính xác, đúng quy định; thực hiện tốt công tác đối chiếu công nợ; quản lý kinh phí đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thanh quyết toán đúng quy định; thanh toán kịp thời tiền lương và các chế độ khác của người lao động; thực hiện báo cáo tài chính hàng quý và cả năm đúng thời hạn.

Công tác kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và kiểm tra chất lượng sản phẩm vẫn được coi trọng thường xuyên. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 liên tục được củng cố, hoàn thiện kịp thời, kết quả đánh giá theo dõi nội bộ cuối năm 2012 cho thấy các tiêu chuẩn đều đạt yêu cầu.

Công tác cung cấp, quản lý vật tư hàng hoá phục vụ sản xuất trong năm qua đã thực hiện nhiều biện pháp theo dõi diễn biến, phân tích dự báo thị trường trong và ngoài nước, tích cực tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên vật liệu sản xuất trong nước để tiến tới thay thế nguyên vật liệu nhập khẩu, tích cực mời các nhà cung cấp chào giá cạnh tranh và lựa chọn nhà cung cấp phù hợp yêu cầu.





Về công tác tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương: trong năm 2012 đã thực hiện tốt các chính sách liên quan đến người lao động, tích cực bố trí và sắp xếp lao động hợp lý trong điều kiện Công ty có nhiều biến động về lao động trực tiếp sản xuất; nâng bậc lương cho 11 CBCNV; công tác đào tạo, bảo hộ lao động, hành chính, bảo vệ chính trị nội bộ, y tế, phục vụ bữa ăn ca đối với người lao động được thực hiện tốt và duy trì thường xuyên.

Công tác tổ chức sản xuất: Trong điều hành sản xuất, đã có sự bố trí sản xuất theo đúng kế hoạch có sự điều tiết hàng ngày, tăng cường theo dõi và tổ chức các ca máy thực hiện sản xuất theo quy định, không ngừng nâng cao ý thức sáng tạo trong lao động và tiết kiệm được nguyên vật liệu trong sản xuất.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu thường xuyên được củng cố và duy trì tốt. Kết quả trong năm, không có đơn vị nào vi phạm, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh, không có bất kỳ một biểu hiện tệ nạn xã hội nào trong Công ty.

Thực hiện một số công tác khác: Chuyên môn kết hợp với Công đoàn Công ty tạo điều kiện cho người lao động được đi thăm quan, nghỉ mát hè năm 2012. Tạo điều kiện cho các đồng chí là bộ đội đang làm việc tại Công ty và lao động Nữ được tổ chức kỷ niệm các ngày 8/3, 20/10, 22/12, 27/7. Quyết định khen thưởng cho 45 cháu học sinh giỏi là con CBCNV của công ty, với số tiền thưởng trên 5 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài sản*



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012/2011
1. Tài sản ngắn hạn	57.035.925.249	63.091.901.667	+10,6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.918.154.942	9.409.348.557	+222,4%
Các khoản phải thu ngắn hạn	25.680.667.831	27.233.660.771	+6,04%
Hàng tồn kho	27.728.977.149	26.202.570.692	-5,51%
Tài sản ngắn hạn khác	708.125.327	246.321.647	-65,2%
2. Tài sản dài hạn	56.152.791.303	50.324.457.102	-10,3%
Tài sản cố định	56.152.791.303	49.999.702.535	-10,96%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
Tổng tài sản	113.188.716.552	113.416.358.769	+0,2%

b) *Tình hình nợ phải trả*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012/2011
Nợ ngắn hạn	14.916.521.431	20.262.935.058	+35,8%
Nợ dài hạn	135.662.320		
Nợ phải trả	15.052.183.751	20.262.935.058	+34,6%



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Đổi mới cơ chế quản lý điều hành, quy chế phân phối tiền lương đối với người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Mục tiêu hoạt động năm 2013
 - Duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Giữ vững thương hiệu PMC trên thị trường trong và ngoài nước.
 - Tạo việc làm và ổn định đời sống của người lao động.
 - Phấn đấu hoàn thành đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

T T	Các chỉ tiêu chính	Đ.vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	So sánh (KH 13/ TH12)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr đồng	58.000	70.000	120,7%
2	Tổng doanh thu	-	60.634	75.000	123,7%
3	Nộp ngân sách	-	1.737	4.200	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	-4.983	1.450,5	
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	-	-4.983	1.450,5	
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	đồng	3.300.000	3.500.000	



- Kế hoạch nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới

Stt	Tên sản phẩm	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Cáp sợi quang treo treo trên đường dây điện lực (khoảng vượt từ 500m-700m)	Quý 2/2013
2	Cáp sợi quang thả sông	Quý 3/2013

- Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của công ty: Tiếp tục thực hiện kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến sẽ chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh ngay sau khi Công ty chuyển xong thiết bị sản xuất cáp sợi quang từ Chi nhánh về trụ sở Công ty.
- Biện pháp thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2013:
 - + Trong quản lý và điều hành: Tiếp tục duy trì sự tập trung, thống nhất, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty; luôn tạo sự phối hợp đồng bộ, nhanh, kịp thời giữa các bộ phận chức năng quản lý và tham mưu đảm bảo thông tin nội bộ kịp thời; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua; Quán triệt thực hiện tiết kiệm toàn diện nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; tăng cường quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
 - + Trong tổ chức và lao động: Tiếp tục cân đối, sắp xếp, quản lý lao động hợp lý và hiệu quả; Nghiên cứu và có kế hoạch tuyển dụng lao động mới có trình độ đáp ứng yêu cầu của Công ty.



- + Trong công tác đầu tư: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch bán đấu giá tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền thuê đất tại chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.
- + Trong kế hoạch và tiêu thụ sản phẩm: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, marketing, chủ động khai thác tiềm năng nhu cầu thị trường trong và ngoài Tập Đoàn, mở rộng thị trường tại các tỉnh thành miền Nam và miền Trung; liên kết với các nhà cung cấp khác với mọi khả năng có thể có để tiêu thụ được nhiều sản phẩm; Phát triển thị trường tiêu thụ cáp thông tin sợi đồng, cáp quang, cáp truyền thanh, cáp điện lực trung và hạ thế bọc cách điện PVC, XLPE, cáp băng rộng, cáp mở hầm lò ngoài Tập đoàn như Công ty điện tử Viễn thông Quân Đội, Công ty Viễn thông Điện Lực, Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt, các mỏ của Tập Đoàn Than và khoáng sản Việt Nam, Công ty Viễn thông FPT, Truyền hình cáp Việt Nam các đơn vị Thương mại, Xây lắp khác... Tiếp cận và trực tiếp xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước trong khu vực.
- + Trong quản lý và thu mua vật tư: Đặc biệt quan tâm công tác mua sắm các nguyên vật liệu sản xuất chính thông qua phương thức chào hàng cạnh tranh, cung ứng nguyên vật liệu sản xuất, phụ tùng thay thế đảm bảo nhu cầu sản xuất và kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; Tìm kiếm các nhà thầu phụ trong nước cung cấp nguyên vật liệu sản xuất thay thế dần các nguyên vật liệu nhập khẩu. Hàng tháng thực hiện việc cân đối sử dụng vật tư kịp thời và báo cáo Lãnh đạo Công ty.
- + Trong công tác quản lý tài chính: Thực hiện báo cáo tình hình tài chính hàng tháng, quý, năm kịp thời giúp HĐQT và Ban Giám đốc Công ty nắm bắt chính xác tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Quản lý tốt công nợ, tìm mọi biện pháp thu nợ nhanh của khách hàng; Lập kế hoạch chi



cho năm tài khóa và quản lý tốt các khoản chi phí phát sinh; Tích cực tìm kiếm thêm các Ngân hàng, tổ chức tài chính để có kế hoạch về vốn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng.

- + Trong quản lý kỹ thuật và nghiên cứu phát triển: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công nghệ và cải tiến thiết bị sản xuất cáp sợi quang thả sông, cáp quang dùng trong y tế, cáp sợi quang treo trên đường dây điện lực (cáp ADSS khoảng vượt từ 500m-700m)...; Đẩy nhanh tiến độ gia công thiết bị tạo băng nhân kim loại cho máy bọc E120 chuyên sản xuất cáp sợi đồng để bọc được cáp quang chôn trực tiếp; Tăng cường hơn nữa công tác bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm; tổ chức tốt công tác đo kiểm, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, đánh giá thiết bị và công nghệ mới bảo đảm hoạt động sản xuất ổn định.
- + Trong lao động sản xuất: Không ngừng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm triệt để nguyên nhiên vật liệu nhằm tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty; Chấp hành nghiêm chỉnh các quy trình sản xuất; kiểm soát được phế liệu và phế phẩm trong quá trình sản xuất; đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng.
- + Về thi đua: Chuyên môn và Công đoàn Công ty cùng phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch phát động mạnh mẽ phong trào thi đua tiết kiệm, thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... và có bình xét thi đua để tạo khí thế thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty





Năm 2012 là một năm đầy khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước, kinh tế nước ta tăng trưởng chậm lại, đầu tư công giảm sút, thương mại sụt giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng vẫn ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, nhiều đơn vị sản xuất công nghiệp sản xuất kinh doanh bị đình đốn phá sản, thất nghiệp tăng cao, nhu cầu về cấp đồng và cấp quang đa phần chỉ phục vụ cho các dự án duy tu mạng lưới ... Vì vậy, trong năm qua Công ty PMC đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách để vượt qua khủng hoảng. Với sự nỗ lực, đoàn kết chia sẻ và cố gắng của tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty, Công ty PMC đã duy trì được công ăn việc làm cho người lao động, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao được một thương hiệu uy tín, xây dựng hình ảnh PMC và tạo dựng được niềm tin với khách hàng.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện đầy đủ và đúng chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã đưa ra mục tiêu trong năm 2013 như sau:

- Duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững thương hiệu PMC trên thị trường trong và ngoài nước.
- Tạo việc làm và ổn định đời sống của người lao động.
- Phấn đấu hoàn thành đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013
 - Giá trị tổng sản lượng: 70 tỷ đồng



- Tổng doanh thu: 75 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 4,2 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1,45 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 1,45 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân/người/tháng: 3,5 triệu đồng

Về dài hạn Hội đồng quản trị đưa ra mục tiêu và định hướng hoạt động như sau:

Mục tiêu: Hoạt động sản xuất kinh doanh thu được lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, bảo toàn vốn của các cổ đông, đóng góp ngân sách cho Nhà nước, xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững trong điều kiện cạnh tranh và quá trình hội nhập có hiệu quả trên thị trường kinh tế Quốc tế.

Định hướng: Từng bước hoàn thiện lộ trình đầu tư phát triển công nghệ hợp lý thích ứng với việc đa dạng hóa sản phẩm, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Ngành và Quốc tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Khai thác và huy động tối đa mọi nguồn lực. Góp vốn liên doanh liên kết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, hoàn thành thắng lợi mục tiêu đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*





Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên (TV)	Ghi chú
1	Ông Đinh Minh Sơn	Chủ tịch			TV không Điều hành	Hiện đang làm việc tại VNPT
2	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	10.247	0,2%	TV Điều hành	Giám đốc Công ty
3	Ông Bùi Hồng Ánh	Ủy viên	10.264	0,20%	TV Điều hành	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Đình Thảo	Ủy viên	9.577	0,19%	TV không Điều hành	Trưởng phòng KH-KD của Công ty
5	Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên	9.749 <i>(trước khi thôi thành viên HDQT)</i>	0,19%	TV Khác	(ĐHĐCĐ TN 2012 miễn nhiệm chức danh TVHDQT kể từ ngày 22/4/2012)



b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* Không có.

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, số lượng các cuộc họp:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã họp 05 phiên trực tiếp và chính thức, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản 03 lần, hội ý 10 lần. Trong các cuộc họp, tất cả các nội dung đều được đưa ra thảo luận một cách nghiêm túc, có kết luận và kết quả biểu quyết thông qua.

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện và các quy định khác của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã họp bàn bạc, phân tích, đánh giá tình hình, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, triển khai các kế hoạch đề ra và quyết định, nghị quyết thông qua các vấn đề quan trọng trong kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý lao động cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều tích cực để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, năng động trong công tác, song tình hình kinh tế chung có quá nhiều khó khăn, cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất sản phẩm cùng loại ngày càng trở nên gay gắt, nhiều khó khăn nằm ngoài khả năng của Công ty, nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã quyết định và nghị quyết thông qua các nội dung quan trọng sau:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Phiên họp 14/NKII	15/3/2012	- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. - Nghị quyết thông qua nội dung, chương trình của Đại hội cổ đông TN năm 2012
2	44	01/6/2012	Quyết định phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2012
3	45	31/5/2012	Quyết định ban hành Quy chế phân phối tiền lương đã sửa đổi, bổ sung năm 2012
4	56	24/7/2012	Quyết định về việc thanh lý tài sản đã hết khấu hao và lỗi thời
5	74	25/9/2012	Quyết định bán tài sản cố định đã thanh lý
6	84	01/11/2012	Quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012
7	87	06/12/2012	Quyết định bán đấu giá tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh) tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh
8	Tại các phiên họp trong năm		Hội đồng quản trị nghị quyết thông qua các nội dung chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số công việc liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, như: tích cực phát triển thị trường; phát triển sản phẩm, quản lý chặt chẽ công nợ, vật tư đầu vào, cắt giảm chi phí, nâng cao công tác tổ chức cán bộ, lao động...



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm 2012, các thành viên HĐQT không điều hành có nhiều đóng góp quan trọng, tham gia đầy đủ các buổi họp và tích cực đưa ra các ý kiến góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	8.302	0,16%	
2	Bà Đỗ Thị Lan Anh	Thành viên	100	0,00%	
3	Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên			

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2012, Ban kiểm soát đã họp: 05 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 01 lần, hội ý 8 lần, các thành viên đều tham gia đầy đủ.

Nội dung chủ yếu của các cuộc họp như sau:

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban đầu tuần, giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Giám đốc, người quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Xem xét tính phù hợp các Quyết định do HĐQT và Ban Giám đốc đã ban hành. Kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 cụ thể như sau:





- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc: Năm 2012, Ban Giám đốc hoạt động với 02 thành viên, 01 Giám đốc và 01 phó Giám đốc. Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty. Trong năm, Ban Giám đốc của Công ty đã thường xuyên chỉ đạo, động viên cán bộ, công nhân Công ty vượt khó khăn, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý hoạt động nhằm duy trì, ổn định hoạt động SXKD. Ban Giám đốc cũng đã xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức lại hoạt động sản xuất nhằm hạn chế khó khăn tiêu thụ sản phẩm, thu gọn bộ máy quản lý và phục vụ.
- Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012: Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty đã nêu trong báo cáo kiểm toán năm 2012.



- Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty: tình hình tài chính năm 2012 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2011, doanh thu bán hàng tăng 5 tỉ (năm 2012 là 59,36 tỉ, năm 2011 là 54,84 tỉ tăng 8,2%). Hai yếu tố ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh đó là chi phí lãi vay giảm (năm 2011 là 1,23 tỉ, năm 2012 là 0,53 tỉ) và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm từ 7,2 tỉ, năm 2012 xuống còn 5,5 tỉ. Đây cũng chưa hẳn là một tín hiệu đáng mừng vì lợi nhuận chưa ở con số dương. Vấn đề cốt lõi hay sống còn của công ty vẫn chưa thực hiện được đó là: Công tác tiêu thụ sản phẩm là vấn đề quan trọng nhất quyết định sự thành bại của doanh nghiệp, khi có nhiều đơn đặt hàng thì mới thúc đẩy được sản xuất phát triển; Hàng tồn kho vẫn ở mức báo động 26,2 tỉ chiếm 52,4% vốn điều lệ; Nợ phải thu khách hàng 27.2 tỉ chiếm 54,4% vốn điều lệ.
- Kết quả giám sát thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất: Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty, năm 2012 Công ty đã xây dựng phương án di chuyển Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh về trụ sở Công ty, tổ chức bán thanh lý một số tài sản cố định đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn và giải phóng mặt bằng chuẩn bị cho lắp đặt thiết bị sản xuất cáp quang. Hiện nay Công ty đang tìm đối tác để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại KCN Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Công ty cần khẩn trương thực hiện bán đấu giá nhà xưởng, tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh, nhanh chóng di chuyển thiết bị sản xuất cáp quang về trụ sở Công ty, thu gọn mặt bằng sản xuất, cắt giảm các chi phí không cần thiết.



- Kết quả giám sát công tác Kế hoạch và tiêu thụ sản phẩm: Năm 2012, Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào một số đơn hàng lớn, tận dụng công xuất dây chuyền thiết bị sản xuất cáp quang, kết quả doanh thu cao hơn năm trước nhưng vẫn bị thua lỗ. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kết quả cho thấy: phần lớn các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn đều là những hợp đồng xuất khẩu ký qua đơn vị khác, điều này không có lợi cho Công ty trong việc quảng cáo thương hiệu PMC và năng lực sản xuất của Công ty. Ngoài ra năm 2012, Công ty bị giảm trừ doanh thu do sản phẩm cung cấp không đúng mẫu sản phẩm tham gia thầu. Công ty cần chủ động trực tiếp xuất khẩu sản phẩm sang nước ngoài và thực hiện tốt hơn trong công tác bán hàng.
- Kết quả giám sát công tác Tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương: Năm 2012, mặc dù Công ty đã kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương, nhưng do Kế hoạch sản xuất không ổn định, việc làm bấp bênh nên vẫn chưa động viên khuyến khích được người lao động. Quý 1 và quý 3 Công ty hầu như không có việc làm, Lãnh đạo Công ty đã thực hiện chủ trương cho cán bộ công nhân viên khối chức năng nghiệp vụ nghỉ không hưởng lương thêm ngày thứ sáu hàng tuần từ 11/7/2012 đến hết ngày 04/11/2012.
- Kết quả giám sát công tác quản lý và thu mua vật tư: Mặc dù Công ty đã thực hiện đúng qui trình mua sắm vật tư theo phương thức chào hàng cạnh tranh, nhưng chủ yếu là mua sắm nhỏ lẻ để phục vụ các đơn hàng đã có, ít có kế hoạch dự phòng vật tư do nguồn vốn eo hẹp. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh do bị động nguồn vật tư. Năm 2012, hàng





tồn kho đã giảm 1,5 tỷ so với năm 2011, nhưng vẫn còn quá lớn. Sản phẩm sản xuất dở dang 11,869 tỷ, chiếm 45% tổng số hàng tồn kho. Qua xem xét cho thấy các sản phẩm dở dang này chủ yếu là của cáp quang, trong đó ống lồng và cáp xử lý chiếm tỷ lệ lớn. Công ty cần có phương án xử lý linh hoạt để tìm đối tác tiêu thụ thu hồi vốn trong khi Công ty đang thiếu vốn.

- Kết quả giám sát Công tác quản lý tài chính thu hồi công nợ: Tính đến 31/12/2012, nợ phải thu của khách hàng vẫn lên tới 27,224 tỷ. Trong đó riêng Công ty cổ phần Công nghệ Cáp quang Việt Nam là 13,103 triệu, chiếm 45,3%. Ngoài ra trong năm một số khoản nợ quá hạn cũ chưa thu hồi hết, thì lại phát sinh thêm một số khoản nợ quá hạn mới.
- Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Ban kiểm soát: Năm 2012, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, sắp xếp lại hoạt động sản xuất, đổi mới phương pháp quản lý nội bộ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Tuy nhiên trong quá trình triển khai áp dụng còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến thực trạng đó do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Mặc dù năm 2012, Công ty đã phát huy được năng lực sản xuất của dây chuyền sản xuất cáp quang, nhưng lại bị gián đoạn và gặp nhiều rủi ro, nên kết quả SXKD thua lỗ, Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:
 - + HĐQT và Ban Giám đốc cần đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Cần nỗ lực cắt giảm các chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



- + Nhanh chóng triển khai phương án tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, cân đối, sắp xếp lao động hợp lý cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
 - + Công ty cần rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty. Mạnh dạn công tác cán bộ, thay đổi tư duy để tạo sự đột phá trong chiến lược sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Có nhiều khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh kinh tế khó khăn.
 - + Tăng cường công tác bán hàng, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm cáp quang, giảm bớt gánh nặng khấu hao tài sản cố định.
 - + Tăng cường công tác thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.
3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**
- a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**
- Lương và thu nhập khác của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng công ty:
 - + Giám đốc: 184.041.757 đồng
 - + Phó Giám đốc: 167.463.802 đồng
 - + Kế toán trưởng: 146.370.874 đồng
 - Thù lao của HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT: 44.968.089 đồng



+ Phó Chủ tịch HĐQT: 37.473.408 đồng

+ Từng thành viên HĐQT: 29.978.727 đồng (riêng Ông Nguyễn Văn Sơn: 12.291.584 đồng)

- Thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát: 29.978.727 đồng

+ Từng thành viên Ban kiểm soát: 12.291.584 đồng

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Nguyễn Đình Thảo	UVHĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh	12.577	0,25%	9.577	0,19%	Bán 3.000 cổ phiếu

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* không có.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: (có đính kèm Báo cáo này).
2. Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán: (có đính kèm Báo cáo này).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN



NGUYỄN NGỌC MINH





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU
BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	13 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Nhà máy Vật liệu Bưu điện theo Quyết định số 328/QĐ-BBCVT ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bưu chính Viễn thông nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300682645 ngày 04 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 được cấp ngày 05 tháng 07 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 50.000.000.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Cổ đông là nhà nước - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	24.900.000.000	49,8
Cổ đông khác	25.100.000.000	50,2
Cộng	50.000.000.000	100,0

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04 3878 0451

Fax : 04 3878 0023

E-mail : tech-pmf@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 2 6 4 5 - 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động viễn thông có dây (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Hoạt động viễn thông không dây (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành bưu chính viễn thông;
- Sản xuất các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính viễn thông./.

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Tiên Sơn	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đinh Minh Sơn	Chủ tịch	10 tháng 5 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	10 tháng 5 năm 2011
Ông Bùi Hồng Ánh	Ủy viên	27 tháng 11 năm 2004
Ông Nguyễn Đình Thảo	Ủy viên	10 tháng 5 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	10 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên	10 tháng 5 năm 2010
Bà Đỗ Thị Lan Anh	Thành viên	10 tháng 5 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005
Ông Bùi Hồng Ánh	Phó Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Minh

Ngày 25 tháng 3 năm 2013

201
H. GIA LÂM
CÔNG TY
VẬT LIỆU
BƯU ĐIỆN
H. GIA LÂM - TP. HÀ NỘI



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 116/2013/BCTC-KTTV-TV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.091.901.667	57.035.925.249
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.409.348.557	2.918.154.942
1. Tiền	111		9.409.348.557	2.918.154.942
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.233.660.771	25.680.667.831
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	28.937.211.658	27.537.219.297
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	63.435.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	147.825.983	58.260.404
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.914.811.870)	(1.914.811.870)
IV. Hàng tồn kho	140		26.202.570.692	27.728.977.149
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.660.550.207	29.259.747.172
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.457.979.515)	(1.530.770.023)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		246.321.647	708.125.327
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	33.745.504	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.031.600	431.839.645
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	202.544.543	276.285.682

* H H *

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.324.457.102	56.152.791.303
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		49.999.702.535	56.152.791.303
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	43.810.571.912	49.792.728.740
<i>Nguyên giá</i>	222		134.494.284.691	149.661.079.403
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(90.683.712.779)	(99.868.350.663)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.189.130.623	6.360.062.563
<i>Nguyên giá</i>	228		6.876.452.379	6.876.452.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(687.321.756)	(516.389.816)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		324.754.567	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	324.754.567	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.416.358.769	113.188.716.552

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.262.935.058	15.052.183.751
I. Nợ ngắn hạn	310		20.262.935.058	14.916.521.431
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	7.149.994.878	2.559.661.295
2. Phải trả người bán	312	V.14	8.442.208.832	8.196.786.658
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	368.956.060	330.442.745
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	870.018.498	458.896.531
5. Phải trả người lao động	315		1.445.507.339	1.831.814.688
6. Chi phí phải trả	316	V.17	181.297.087	191.851.805
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.631.515.737	1.025.231.082
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	173.436.627	321.836.627
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	135.662.320
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	-	135.662.320
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		93.153.423.711	98.136.532.801
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	93.153.423.711	98.136.532.801
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	414		(888.000.000)	(888.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		44.653.843.558	44.653.843.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.138.792.891	3.138.792.891
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(33.653.638.936)	(28.670.529.846)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.416.358.769	113.188.716.552

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		257,42	209,04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.363.692.275	54.846.207.550
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		60.390.000	15.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.303.302.275	54.831.207.550
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.313.633.778	60.272.406.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.989.668.497	(5.441.198.707)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	41.189.806	70.213.054
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	530.928.964	1.233.623.793
Trong đó: chi phí lãi vay	23		440.127.876	467.579.546
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.967.755.463	1.953.506.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.496.795.152	7.203.567.547
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.964.621.276)	(15.761.683.873)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.290.284.839	289.610.604
12. Chi phí khác	32	VI.8	308.772.653	76.494.665
13. Lợi nhuận khác	40		981.512.186	213.115.939
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(4.983.109.090)</u>	<u>(15.548.567.934)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(1.009)</u>	<u>(3.151)</u>

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2013



Giám đốc

Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.223.667.768	7.018.479.309
- Các khoản dự phòng	03	(72.790.508)	3.330.830.023
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.228.462	11.888.029
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.081.996.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	440.127.876	467.579.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	527.128.508	(4.719.791.027)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.159.324.568)	3.152.660.638
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.599.196.965	3.394.238.616
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	4.320.963.616	3.525.648.932
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(358.500.071)	65.855.000
- Tiền lãi vay đã trả	13	(417.596.429)	(463.634.028)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	148.400.000	31.238.066
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.770.827.055)	(491.637.049)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	889.440.966	4.494.579.148
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(70.579.000)	(585.778.301)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.081.996.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.011.417.000	(585.778.301)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.522.986.012	9.737.788.445	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.932.652.429)	(18.501.024.201)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	4.590.333.583	(8.763.235.756)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	6.491.191.549	(4.854.434.909)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.918.154.942	7.772.193.913
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.066	395.938	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.409.348.557	2.918.154.942

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần,
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành Bưu chính viễn thông.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 114 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 129 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp .
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Chi nhánh Tiên Sơn – đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn. Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (50 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển khi mua sắm tài sản cố định bằng nguồn này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm là thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.860 VND/USD

01/01/2012 : 20.828 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tiền và các khoản phải thu. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	90.650.725	182.607.097
Tiền gửi ngân hàng	9.318.697.832	2.735.547.845
Cộng	<u>9.409.348.557</u>	<u>2.918.154.942</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bưu điện các tỉnh	5.068.192.670	9.987.271.780
Công ty Điện thoại, Điện báo trong ngành	17.054.402.978	10.466.419.265
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội</i>	<i>1.700.000.000</i>	<i>2.100.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện – TFP</i>	<i>13.103.573.000</i>	-
<i>Các công ty trong ngành khác</i>	<i>2.250.829.978</i>	<i>8.366.419.265</i>
Các Công ty ngoài ngành	6.814.616.010	7.083.528.252
<i>Đại lý Công ty TNHH Liên Kết Truyền thông</i>	<i>900.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư - TDC</i>	<i>50.060.000</i>	<i>50.060.000</i>
<i>Các Công ty ngoài ngành khác</i>	<i>5.864.556.010</i>	<i>5.533.468.252</i>
Cộng	<u>28.937.211.658</u>	<u>27.537.219.297</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nam Thịnh	5.850.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc cáp điện Thịnh Phát	32.835.000	-
Trả trước nhà cung cấp khác	24.750.000	-
Cộng	<u>63.435.000</u>	<u>-</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bảo hiểm của cán bộ công nhân viên	41.270.197	33.099.829
Trả trước tiền thưởng theo các quyết định thưởng của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông	11.000.000	11.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vina Cáp tiền cho mượn dầu	-	14.160.575
Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện – TFP	92.732.837	-
Phải thu tiền BHXH nộp quá	2.822.949	-
Cộng	<u>147.825.983</u>	<u>58.260.404</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm (Công ty Cổ phần Công nghệ LK truyền thông)	-	750.000.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm (Công ty Cổ phần Công nghệ LK truyền thông)	750.000.000	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	1.164.811.870	1.164.811.870
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TDC</i>	<i>50.060.000</i>	<i>50.060.000</i>
<i>Bưu điện Phú Thọ</i>	<i>114.751.870</i>	<i>114.751.870</i>
Cộng	<u>1.914.811.870</u>	<u>1.914.811.870</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.914.811.870	114.751.870
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.800.060.000
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>1.914.811.870</u>	<u>1.914.811.870</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	9.468.895.403	15.550.492.483
Công cụ, dụng cụ	231.549.689	260.218.735
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.868.568.744	5.754.010.622
Thành phẩm	6.079.274.748	7.575.807.166
Hàng hóa	7.108.403	114.064.946
Hàng gửi đi bán	5.153.220	5.153.220
Cộng	<u>27.660.550.207</u>	<u>29.259.747.172</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.317.923.896	1.390.714.404
Công cụ, dụng cụ	965.362	965.362
Thành phẩm	139.090.257	139.090.257
Cộng	<u>1.457.979.515</u>	<u>1.530.770.023</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.530.770.023	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.530.770.023
Hoàn nhập dự phòng	(72.790.508)	-
Số cuối năm	<u>1.457.979.515</u>	<u>1.530.770.023</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí Công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	158.530.346	130.390.673
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	44.014.197	145.895.009
Cộng	<u>202.544.543</u>	<u>276.285.682</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	18.300.203.088	125.408.694.865	2.968.256.871	2.983.924.579	149.661.079.403
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	32.479.000	32.479.000
Tăng do nâng cấp	-	-	38.100.000	-	38.100.000
Giảm thanh lý trong năm	-	(14.701.122.942)	-	(536.250.770)	(15.237.373.712)
Số cuối năm	<u>18.300.203.088</u>	<u>110.707.571.923</u>	<u>3.006.356.871</u>	<u>2.480.152.809</u>	<u>134.494.284.691</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.796.267.168	27.734.241.098	2.501.347.780	1.881.115.062	42.912.971.108
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.274.438.484	81.928.716.030	2.881.855.867	2.783.340.282	99.868.350.663
Tăng khấu hao trong năm	497.835.786	5.393.709.824	52.405.908	108.784.310	6.052.735.828
Giảm trong năm do thanh lý	-	(14.701.122.942)	-	(536.250.770)	(15.237.373.712)
Số cuối năm	<u>12.772.274.270</u>	<u>72.621.302.912</u>	<u>2.934.261.775</u>	<u>2.355.873.822</u>	<u>90.683.712.779</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.025.764.604	43.479.978.835	86.401.004	200.584.297	49.792.728.740
Số cuối năm	<u>5.527.928.818</u>	<u>38.086.269.011</u>	<u>72.095.096</u>	<u>124.278.987</u>	<u>43.810.571.912</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	37.000.000	37.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	447.070.368	69.319.448	516.389.816
Tăng khấu hao trong năm	167.651.388	3.280.552	170.931.940
Số cuối năm	614.721.756	72.600.000	687.321.756
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.356.782.011	3.280.552	6.360.062.563
Số cuối năm	6.189.130.623	-	6.189.130.623

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	-	25.762.727	1.999.998	23.762.729
Chi phí sửa chữa tài sản	-	355.064.341	71.572.503	283.491.838
Chi phí bảo hiểm	-	25.000.000	7.500.000	17.500.000
Cộng	-	405.827.068	81.072.501	324.754.567

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.749.994.878	2.159.661.295
<i>Ngân hàng Công Thương Chương Dương⁽ⁱ⁾</i>	6.749.994.878	2.159.661.295
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000	400.000.000
<i>Vay ngắn hạn quỹ Công Đoàn Công ty</i>	400.000.000	400.000.000
Cộng	7.149.994.878	2.559.661.295

- (i) Khoản vay Ngân hàng Công thương Chi nhánh Chương Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Dây chuyền sản xuất Cáp quang tại Chi nhánh Tiên Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.159.661.295	10.522.986.012	5.932.652.429	6.749.994.878
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	400.000.000	-	-	400.000.000
Cộng	<u>2.559.661.295</u>	<u>10.522.986.012</u>	<u>5.932.652.429</u>	<u>7.149.994.878</u>

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	7.640.058.392	4.505.064.862
Phải trả người bán nước ngoài	802.150.440	3.691.721.796
Cộng	<u>8.442.208.832</u>	<u>8.196.786.658</u>

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Điện tự động hoá mô ĐTM	50.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Công nghệ điện tử và Tự động hoá	188.357.950	-
Công ty TNHH Một thành viên 790	65.375.970	-
Các đối tượng khác khác	65.222.140	330.442.745
Cộng	<u>368.956.060</u>	<u>330.442.745</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	259.384.619	1.046.854.328	436.220.449	870.018.498
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	199.511.912	1.862.683.848	2.062.195.760	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	46.291.920	46.291.920	-
Tiền thuế đất	-	641.517.923	641.517.923	-
Các loại thuế khác	-	3.060.000	3.060.000	-
Cộng	<u>458.896.531</u>	<u>3.600.408.019</u>	<u>3.189.286.052</u>	<u>870.018.498</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng (các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ)	172.482.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(4.810.627.090)	(15.548.567.934)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(4.810.627.090)	(15.548.567.934)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ăn giữa ca	29.205.000	31.899.000
Chi phí lãi vay	47.561.487	25.030.040
Chi phí hỗ trợ bán hàng	95.620.600	77.900.000
Cước vận chuyển	-	57.022.765
Hỗ trợ đi lại	8.910.000	-
Cộng	181.297.087	191.851.805



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	53.196.586	66.950.730
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	13.017.622
Tiền, vật tư, hàng hóa tạm mượn	275.288.289	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	47.812.800	47.812.800
Kinh phí thực hiện đề tài khoa học phải trả	825.935.000	825.935.000
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	-	53.600.000
Tiền trợ cấp mất việc làm còn phải trả	416.028.855	-
Các khoản phải trả khác	3.254.207	17.914.930
Cộng	<u>1.631.515.737</u>	<u>1.025.231.082</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do điều chuyển quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm do điều chuyển quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	297.641.728	-	5.600.000	292.041.728	-
Quỹ phúc lợi	24.194.899	292.041.728	142.800.000	-	173.436.627
Cộng	<u>321.836.627</u>	<u>292.041.728</u>	<u>148.400.000</u>	<u>292.041.728</u>	<u>173.436.627</u>

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	135.662.320	206.891.184
Số trích lập bổ sung	-	123.561.456
Số đã chi	(135.662.320)	(194.790.320)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>135.662.320</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ						
Số đầu năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(13.121.961.912)	113.685.100.735		
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(15.548.567.934)	(15.548.567.934)		
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(28.670.529.846)	98.136.532.801		
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(28.670.529.846)	98.136.532.801		
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(4.983.109.090)	(4.983.109.090)		
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(33.653.638.936)	93.153.423.711		

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.900.000.000	24.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.100.000.000	25.100.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(888.000.000)	(888.000.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	5.902.426.198	5.902.426.198
Cộng	79.014.426.198	79.014.426.198

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành công chúng	5.000.000	5.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	60.000	60.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>60.000</i>	<i>60.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.940.000	4.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.940.000</i>	<i>4.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	59.363.692.275	54.846.207.550
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.896.548.032</i>	<i>1.825.535.600</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>55.425.337.443</i>	<i>53.020.671.950</i>
<i>Doanh thu gia công</i>	<i>41.806.800</i>	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	60.390.000	15.000.000
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>60.390.000</i>	<i>15.000.000</i>
Doanh thu thuần	<u>59.303.302.275</u>	<u>54.831.207.550</u>
Trong đó:		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>3.896.548.032</i>	<i>1.825.535.600</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>55.364.947.443</i>	<i>53.005.671.950</i>
<i>Doanh thu thuần gia công</i>	<i>41.806.800</i>	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.862.986.701	1.646.219.869
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	53.486.125.585	57.095.416.365
Giá vốn gia công	37.312.000	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(72.790.508)	1.530.770.023
Cộng	<u>57.313.633.778</u>	<u>60.272.406.257</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	46.068.514.095	38.799.450.929
Chi nhân công trực tiếp	3.664.737.506	3.920.864.237
Chi phí sản xuất chung	8.247.788.401	9.714.103.196
Tổng chi phí sản xuất	57.981.040.002	52.434.418.362
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.114.558.122	(6.544.809.707)
Tổng giá thành sản xuất	51.866.481.880	58.979.228.069
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.656.955.705)	(1.883.811.704)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	53.523.437.585	57.095.416.365
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.189.806	70.060.734
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	152.320
Cộng	41.189.806	70.213.054
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	440.127.876	467.579.546
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.228.462	11.888.029
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	89.572.626	754.156.218
Cộng	530.928.964	1.233.623.793
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	421.251.855	341.182.371
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.686.620	3.781.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.067.328	1.067.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	283.974.219	603.852.114
Chi phí bằng tiền khác	1.240.775.441	1.003.623.705
Cộng	1.967.755.463	1.953.506.880
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.106.274.259	1.602.713.198
Chi phí vật liệu quản lý	6.309.911	2.440.347
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.608.309	40.815.909
Chi phí khấu hao TSCĐ	455.650.135	454.874.337
Thuế, phí và lệ phí	651.419.967	604.476.946
Chi phí dự phòng	-	1.800.060.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	547.595.246	801.904.281
Chi phí bằng tiền khác	1.621.937.325	1.896.282.529
Cộng	5.496.795.152	7.203.567.547

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền từ thanh lý tài sản	1.081.996.000	-
Thu nhập bán phế liệu thu hồi	185.216.000	133.350.156
Xử lý công nợ nhỏ lâu ngày	11.063.002	137.014.831
Thu nhập khác	12.009.837	19.245.617
Cộng	<u>1.290.284.839</u>	<u>289.610.604</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị phế liệu thu hồi để bán	50.137.000	57.947.500
Giá trị ứng trước cho khách hàng khó thu hồi	257.526.653	-
Chi phí vi phạm hợp đồng	-	13.487.165
Xử lý công nợ khó đòi	109.000	-
Chi phí khác	1.000.000	5.060.000
Cộng	<u>308.772.653</u>	<u>76.494.665</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.940.000	4.940.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.009)</u>	<u>(3.151)</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.940.000	4.940.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.940.000</u>	<u>4.940.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.203.118.935	38.805.672.638
Chi phí nhân công	6.451.998.877	5.864.759.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.223.667.768	7.018.479.309
Chi phí dịch vụ mua ngoài	836.451.317	1.405.756.395
Chi phí khác	5.730.353.720	8.496.824.641
Cộng	<u>65.445.590.617</u>	<u>61.591.492.789</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	380.605.019	222.691.125
Phụ cấp	-	-
Cộng	<u>380.605.019</u>	<u>222.691.125</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền thương	11.000.000	11.000.000

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.409.348.557	-	-	-	9.409.348.557
Phải thu khách hàng	24.483.630.718	-	4.453.580.940	-	28.937.211.658
Các khoản phải thu khác	147.747.034	-	-	-	147.747.034
Cộng	<u>34.040.726.309</u>	-	<u>4.453.580.940</u>	-	<u>38.494.307.249</u>
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.918.154.942	-	-	-	2.918.154.942
Phải thu khách hàng	23.375.418.357	-	4.161.800.940	-	27.537.219.297
Các khoản phải thu khác	171.055.584	-	-	-	171.055.584
Cộng	<u>26.464.628.883</u>	-	<u>4.161.800.940</u>	-	<u>30.626.429.823</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.149.994.878	-	-	7.149.994.878
Phải trả người bán	8.442.208.832	-	-	8.442.208.832
Các khoản phải trả khác	991.281.294	-	-	991.281.294
Cộng	<u>16.583.485.004</u>	-	-	<u>16.583.485.004</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.559.661.295	-	-	2.559.661.295
Phải trả người bán.	8.196.786.658	-	-	8.196.786.658
Các khoản phải trả khác	1.016.820.357	-	-	1.016.820.357
Cộng	11.773.268.310	-	-	11.773.268.310

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	257,42	209,04
Phải trả người bán	38.454,00	177.238,91
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	38.711,42	177.447,95

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty là các khoản vay và nợ ngắn hạn (xem thuyết minh số V.13 về giá trị ghi sổ của các khoản vay và nợ ngắn hạn)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm 107.249.923 VND (năm/cùng kỳ năm trước giảm/tăng 38.394.919 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay/kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp máy móc thiết bị để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Công thương chi nhánh Chương Dương (xem thuyết minh số V.10 và V.13). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 30.209.397.575 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 33.804.548.153 VND).

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.409.348.557	-	2.918.154.942	-	9.409.348.557	2.918.154.942
Phải thu khách hàng	28.937.211.658	(1.914.811.870)	27.537.219.297	(1.914.811.870)	27.022.399.788	25.622.407.427
Các khoản phải thu khác	147.747.034	-	171.055.584	-	147.747.034	171.055.584
Cộng	<u>38.494.307.249</u>	<u>(1.914.811.870)</u>	<u>30.626.429.823</u>	<u>(1.914.811.870)</u>	<u>36.579.495.379</u>	<u>28.711.617.953</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	7.149.994.878	2.559.661.295	7.149.994.878
Vay và nợ	8.442.208.832	8.196.786.658	8.442.208.832	8.196.786.658
Các khoản phải trả khác	991.281.294	1.016.820.357	991.281.294	1.016.820.357
Cộng	<u>16.583.485.004</u>	<u>11.773.268.310</u>	<u>16.583.485.004</u>	<u>11.773.268.310</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

